

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc duyệt phương án giá nước sạch do Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình cung cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình lộ trình 2022 - 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;*

*Xét đề nghị của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình tại Tờ trình số 46/CPNS-TCKD ngày 18 tháng 01 năm 2022; Giám đốc Sở Tài chính tại các Công văn số 138/STC-QLG&CS ngày 17 tháng 01 năm 2022, Công văn số 322/STC-QLG&CS ngày 12 tháng 02 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án giá nước sạch do Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình cung cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình lộ trình 2022 - 2024, như sau:

**1. Phương án giá nước sạch:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
1	Sản lượng nước sản xuất	13.140.000 m <sup>3</sup> /năm
2	Tỷ lệ hao hụt	17 %
3	Sản lượng nước thương phẩm	10.906.200 m <sup>3</sup> /năm
4	Tổng chi phí sản xuất nước sạch	96.193.371.994 đồng
5	Giá thành toàn bộ	8.820 đồng/m <sup>3</sup>
6	Lợi nhuận định mức	441 đồng/m <sup>3</sup>
7	Giá tiêu thụ nước sạch bình quân	9.261 đồng/m <sup>3</sup>

Giá tiêu thụ nước sạch bình quân trên đã bao gồm: Chi phí duy trì đầu nối, thuế tài nguyên nước, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí đầu nối, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

2. Giá nước sạch do Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình cung cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình lộ trình 2022 -2024.

**a) Áp dụng tại thành phố Hòa Bình và thị trấn huyện Lương Sơn:**

<b>TT</b>	<b>Mục đích sử dụng nước</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>		
		<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>
	<b>Sinh hoạt các hộ dân cư</b>			
1	10m <sup>3</sup> đầu tiên (hộ/tháng)	5.072	6.441	6.956
2	Từ trên 10-20m <sup>3</sup> (hộ/tháng)	6.448	8.189	8.680
3	Từ trên 20 -30 m <sup>3</sup> (hộ/tháng)	7.450	9.000	10.465
4	Trên 30m <sup>3</sup>	11.230	12.300	13.626

**b) Áp dụng cho thị trấn các Huyện (trừ huyện Đà Bắc).**

<b>TT</b>	<b>Mục đích sử dụng nước</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>		
		<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>
	<b>Sinh hoạt các hộ dân cư</b>			
	Giá nước sinh hoạt (hộ/tháng)	7.175	9.399	10.476

c) Giá tiêu thụ nước sạch trên đã bao gồm: Chi phí duy trì đầu nối, thuế tài nguyên nước, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí đầu nối, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

d) Thời gian áp dụng: Từ ngày 01 tháng 04 năm 2022, các mức giá áp dụng cho các năm 2023, 2024 được điều chỉnh vào ngày 01 tháng 04 hàng năm. Lộ trình điều chỉnh giá nước sạch áp dụng đến hết năm 2024.

**Điều 2:** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình cung cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hiện hành và thực hiện giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2022 và thay thế Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt phương án và giá bán nước sạch tại thành phố Hòa Bình và các huyện: Lương Sơn, Yên Thủy, Mai Châu, Lạc Sơn, Kỳ Sơn (*nay thuộc thành phố Hòa Bình*), Tân Lạc, Lạc Thủy, Kim Bôi.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình và các đối tượng sử dụng nước trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, MN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Quách Tất Liêm**